

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN
RỪNG VIỆT NAM

Số: 193 /VNFF-BĐH
V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng
tiền trồng rừng thay thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các tỉnh, thành phố

Thực hiện Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 6/5/2013 (Thông tư 24) và Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 (Thông tư 26) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 24 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đến nay, hệ thống Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng toàn quốc đã thu được hơn 740 tỷ đồng tiền trồng rừng thay thế. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân nguồn tiền này còn hạn chế do nhiều nguyên nhân, trong đó một phần là do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về cơ chế quản lý tài chính.

Để có cơ sở phân tích, đánh giá và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính đối với tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (Quỹ Trung ương) đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, thành phố (Quỹ tỉnh) cung cấp thông tin và báo cáo rõ một số nội dung theo đê cương, biểu mẫu đính kèm.

Báo cáo nêu trên gửi về Quỹ Trung ương theo đường văn thư trước ngày 23/09/2016 theo địa chỉ: Nhà A5, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội và gửi file điện tử qua địa chỉ email: vanvnff@yahoo.com

Đề nghị Quỹ tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc VNFF (để b/c);
- Vụ KHTC (để phối hợp);
- Lưu: VT, BĐH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Lượng

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng tiền tròng rùng thay thế

(Kèm theo Công văn số: ~~HNFF-BDH~~ /KNFF-BDH, ngày .../.../2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)



1. Tình hình thu, chi tiền và kết quả tròng rùng thay thế;

[Phần này nêu rõ: (i) số tiền thu được trong năm 2016 và số thu luỹ kế từ khi có quy định đến nay theo từng đối tượng thu; (ii) số tiền đã giải ngân trong năm 2016 và số giải ngân luỹ kế từ khi có quy định đến nay chi tiết cho từng đối tượng/ chủ thẻ (nếu có); (iii) kết quả tròng rùng thay thế]

2. Mô hình tổ chức quản lý; vai trò, trách nhiệm của Quỹ tỉnh và các cơ quan liên quan trong quản lý, sử dụng tiền tròng rùng thay thế;

[Phần này nêu rõ vai trò của Quỹ và các cơ quan trong quá trình: (i) xác định, giao nhiệm vụ chủ đầu tư; (ii) lập kế hoạch thu, chi; (iii) lập, phê duyệt dự án/ thiết kế dự toán tròng rùng; (iv) thực hiện dự án; (v) kiểm tra, nghiệm thu; và (vi) kiểm soát chi và thanh, quyết toán]

[Cũng trong phần này, nêu rõ, hiện nay, tỉnh đã ban hành quy định cụ thể nào hoặc vận dụng các quy định, hướng dẫn tại văn bản hiện hành nào do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương ban hành]

[Ngoài ra, nêu rõ, hiện nay, tỉnh có cho phép Quỹ được trích chi phí quản lý từ nguồn tiền này hay không? Nếu có, tỷ lệ trích là bao nhiêu]

3. Đánh giá những thuận lợi/ ưu điểm và những hạn chế/ khó khăn trong quản lý, sử dụng tiền tròng rùng thay thế;
4. Đề xuất, kiến nghị quản lý, sử dụng nguồn tiền tròng rùng thay thế.

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biếu 01. TÌNH HÌNH THU, CHI TIỀN VÀ DIỆN TÍCH TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Kèm theo Công văn số...10/.../VNFF-BĐH, ngày 15/9/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)



ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Ký hiệu	Năm 2016			Lũy kế	
			Kế hoạch	Thực hiện đến 15/9/2016	Ước thực hiện 2016	Lũy kế đến 15/9/2016	Dự kiến lũy kế đến 30/12/2016
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Tiền trồng rừng thay thế						
1.1	Đã thu	A					
1.2	Đã chi	B					
1.3	Còn tồn (C=A-B)	C					
2	Diện tích trồng rừng thay thế						
2.1	Diện tích phải trồng	D					
2.2	Diện tích đã trồng	E					
2.3	Diện tích còn phải trồng (F=D-E)	F					

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ biếu 02. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Kèm theo Công văn số: .../193/BNNFF-BDH, ngày 15/9/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

STT	NỘI DUNG	Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan*							Văn bản áp dụng**
		UBND tỉnh	Sở NN&PTNT	Sở Tài chính	Quỹ BV&PTR	Ngân hàng	Kho bạc	
1	Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ dự án trồng rừng thay thế								
2	Đơn vị xây dựng thiết kế, dự toán								
3	Đơn vị thẩm định thiết kế, dự toán								
4	Đơn vị phê duyệt thiết kế, dự toán								
5	Đơn vị chủ trì, nghiệm thu hàng năm								
6	Đơn vị kiểm tra chứng từ thanh toán								
7	Đơn vị thẩm tra báo cáo quyết toán								
8	Nơi gửi tiền trồng rừng thay thế								

Ghi chú:

* Tích (X) vào ô đơn vị thực hiện nội dung;

** Ghi rõ tên, số, ngày, tháng, năm và tên đơn vị ban hành văn bản áp dụng.

NGƯỜI LẬP BIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biếu 03. CHI TIẾT SỬ DỤNG TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Kèm theo Công văn số: 11/QĐ-VNFF-BDH, ngày 15/9/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (* đồng)	DIỆN TÍCH (ha)	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Chi phí trực tiếp đầu tư/ hỗ trợ trồng rừng			
1.1	Trồng rừng đặc dụng			
1.2	Trồng rừng phòng hộ			
1.3	Trồng rừng sản xuất			
1.4	Chi khác (nếu có)			
2	Chi phí quản lý			
2.1	Chi quản lý cho chủ đầu tư/ chủ dự án			
2.2	Chi quản lý cho Quỹ BV&PTR tỉnh			
	TỔNG CỘNG (1+2)			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biếu 04. TÌNH HÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Kèm theo Công văn số 173/VNFF-BĐH, ngày 15/9/2016
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam)



STT	Nội dung bút toán	Tài khoản ghi		Chứng từ làm căn cứ ghi sổ kế toán
		Nợ	Có	
1	Nhận tiền TRTT của đơn vị chuyển đổi mục đích sử dụng đất có rừng			
2	Chi tạm ứng tiền TRTT cho chủ dự án			
3	Chi thanh toán tiền TRTT cho chủ dự án			
4	Chi tiền quản lý, kiểm tra, nghiệm thu tiền TRTT			
4	Kết chuyển tiền TRTT sau khi được cấp có thẩm quyền quyết toán			

Ghi chú: Có thể bổ sung các nội dung bút toán trong trường hợp thực tiễn tại Quỹ tinh phát sinh các nghiệp vụ khác.

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)